

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HSST
Ngày: 07/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quế.

Ông Lê Bá Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 22/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 04/3/2020, Thông báo về việc thay đổi thời gian và địa điểm mở phiên tòa số: 04/2020/TB-TA ngày 13/3/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/HSST-QĐ ngày 03/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2020/HSST-QĐ ngày 24/4/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn Đ - xã Đ - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962 và bà Trương Thị H, sinh năm 1963; Có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1993 và 02 con: Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh **LÊ VĂN Q**, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn G - xã V - huyện N - tỉnh T (đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Văn Q:**

- Ông **LÊ VĂN P**, sinh năm 1971. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà **TRƯƠNG THỊ T**, sinh năm 1970. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị **HÀ THỊ C**, sinh năm 1989. Có mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Thôn G - xã V - huyện N - tỉnh T.

Ông Lê Phú D và bà Trương Thị T ủy quyền cho anh Lê Văn D, sinh năm 1997 và chị Hà Thị C, sinh năm 1989 cùng trú tại: Thôn G - xã V - huyện N - tỉnh T tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Anh Lê Văn D vắng mặt tại phiên tòa, chị Hà Thị C có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Cháu **LÊ THỊ KHÁNH P**, sinh năm 2013. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Cháu **LÊ THỊ PHƯƠNG T**, sinh năm 2015. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Thị Khánh P và cháu Lê Thị Phương T là chị Hà Thị C, sinh năm 1989 (mẹ đẻ của cháu Lê Thị Khánh P và cháu Lê Thị Phương T). Có mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Thôn G - xã V - huyện N - tỉnh T.

- Bà **TRƯƠNG THỊ H**, sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn Đ - xã Đ - huyện T - tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 trú tại: Thôn Đ - xã Đ - huyện T - tỉnh B làm công nhân tại Công ty quốc tế Bright có trụ sở tại Khu công nghiệp Thuận Thành II thuộc xã A - huyện T - tỉnh B. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 09/11/2019, tuy không có giấy phép lái xe mô tô theo luật định nhưng H tự ý lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng biển kiểm soát 99F1-165.93 của chị Hoàng Thị L, sinh năm 1993 (là vợ của H) để ở sân nhà để đến công ty làm việc. Đến 00 giờ 00 phút ngày 10/11/2019 hết ca làm, H lấy xe mô tô đi theo đường Quốc lộ 38 theo chiều từ ngã tư Đông Côi đi cầu Hồ để về nhà. Khi đi đến đoạn Km 14+300 đường Quốc lộ 38 (đoạn gần khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 38 với đường Vương Văn Trà thuộc địa phận thị trấn H - huyện T - tỉnh B) thì H bật xi nhan sang đường và đi ngược chiều trên làn đường từ cầu Hồ đi ngã tư Đông Côi để đi vào đường Vương Văn Trà. Lúc này có anh Lê Văn Q, sinh năm 1995 trú tại: Thôn G - xã V - huyện N - tỉnh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen biển kiểm soát 17L4-4908 đang đi đúng phần đường của mình theo hướng từ cầu Hồ đến ngã tư Đông Côi. Khi cách ngã ba giao nhau với đường Vương Văn Trà khoảng 05-06m H mới phát hiện xe mô tô của anh Q đang đi đến nên đã đánh lái về bên trái để áp sát lề đường thì xảy ra tai nạn. Hậu quả, hai xe mô tô bị đổ ra đường, anh Q bị thương nặng được đưa đi viện cấp cứu. Đến 09 giờ 00 phút ngày 11/11/2019 thì bị chết tại nhà riêng.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn có anh Nguyễn Nhân Đ, anh Lưu Hữu Q, anh Nguyễn Văn V, anh Nguyễn Văn M, anh Nguyễn Văn B, anh Lê Văn H, anh Hoàng Văn T, anh Nguyễn Ất H và chị Nguyễn Thị H là những người làm cùng công ty và cùng tan ca với H cũng như một số người đi đường đi đến có chứng kiến vụ tai nạn. H sau khi gây tai nạn do sợ trách nhiệm nên dắt mô tô đi vào đường Vương Văn Trà để đi khỏi hiện trường. Sau đó, H đi ăn đêm tại quán vịt ở phố H - thị trấn H - huyện T - tỉnh B cùng với anh Đ, anh Q, anh V và anh M. Do xe của H bị hỏng nên H ngồi trên xe mô tô để anh Đ dùng chân đẩy xe mô tô cho H đến quán ăn. Khi ăn xong H gửi xe mô tô lại quán và nhờ anh H cũng đang ăn ở quán này đưa về nhà.

Ngay sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn.

- Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường là đoạn đường Km 14+300 đường Quốc lộ 38 thuộc địa phận thị trấn H - huyện T - tỉnh B. Phía Bắc là hướng đi thành phố B, phía Nam là hướng đi ngã tư Đông Côi, phía Đông giáp với khu cánh đồng thị trấn H, phía Tây giao nhau với đường Vương Văn Trà, mặt đường được trải bê tông bằng phẳng, lòng đường rộng 11m. Lòng đường Vương Văn Trà rộng 09m, có vỉa hè rộng 06m. Vị trí giao giữa đường Quốc lộ 38 với đường Vương Văn Trà rộng 22m. Lấy mép đường bên phải theo chiều từ thành phố B đi ngã tư Đông Côi làm chuẩn phát hiện: 01 xe mô tô biển kiểm soát 17L4-4908 được dựng đứng chân chống trái tại bãi đất về phía Tây so với đường Quốc lộ 38, đầu xe hướng Tây, đuôi xe hướng Đông, trực trước, trực sau cách mép đường chuẩn lần lượt là 5,6m và 4,4m. Trên mặt đường Quốc lộ 38 phát hiện các mảnh vỡ nhựa, kim loại tại mép đường chuẩn (V1) trên diện (10x0,7)cm; 01 vết cày không liên tục dài 5,3cm theo chiều từ thành phố Bắc Ninh đi ngã tư Đông Côi điểm đầu cách mép đường chuẩn 2,1m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 1,4m và cách V1 là 02m. Tại bãi đất về hướng Tây so với V1 phát hiện các vết dầu loang (V3) trên diện (75x40)cm vết V3 chảy ra trên đường Vương Văn Trà kéo dài đến vị trí giao giữa đường Vương Văn Trà và đường Hai Bà Trưng.

- Khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 99F1-165.93 phát hiện: Đầu núm tay phanh bên phải bị gãy rời hoàn toàn. Phần đầu tay nắm bên phải bị trượt xước mài mòn kim loại diện (03x2,2)cm. Toàn bộ cánh yếm bên phải bị trượt xước, mài mòn nhựa theo chiều từ trước ra sau. Toàn bộ phần ốp nhựa của lốc máy bên phải bị đập vỡ dạng phức tạp. Cần đạp phanh sau bị cong gập theo hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên lệch so với vị trí ban đầu 1 góc 75^0 , chân phanh gập sát vào cần đạp nổ. Bàn đạp chân bên phải bị cong vênh theo hướng từ trước ra sau, gập sát vào khớp nối của cần đạp nổ. Phần ốp inox bảo vệ ống xả bị lõm bẹp theo hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong diện phức tạp kích thước (57x06)cm.

- Khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 17L4-4908 phát hiện: Mặt nạ đầu xe bị bong bật khỏi lấy. Đầu núm cao su bên trái có vết mài mòn cao su diện (02x1,5)cm. Cánh yếm bên phải bị đập vỡ theo dạng phức tạp. Chân phanh bị cong vênh theo hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên. Bàn đạp chân bên phải bị cong

vênh theo hướng từ trước về sau từ dưới lên trên lệch so với vị trí ban đầu khoảng 30°. Ống xả bị gãy rời vị trí gãy cách cổ ống xả 39cm. Đầu núm cao su bàn để chân bên trái bị mài mòn diện (09x04)cm. Bàn để chân sau bên trái bị cong vênh theo hướng từ sau về trước, từ trên xuống dưới. Óp đèn xi nhan bên trái bị vỡ. Khung kim loại bảo vệ phía sau yên xe có vết mài mòn kim loại diện (11x03)cm. Biển kiểm soát xe bị cong vênh góc dưới bên trái, theo hướng từ sau về trước, từ trên xuống dưới.

- Khám nghiệm tử thi xác định: Nạn nhân Lê Văn Q, chiều dài tử thi 01m67, thể tạng bình thường, tình trạng tử thi xác cứng, 2 mắt nhắm niêm mạc nhợt nhạt, đồng tử giãn, hai lỗ tai, hai lỗ mũi, miệng khô. Vùng cổ, gáy không có dấu vết tổn thương, khung chậu vững, bộ phận sinh dục không phát hiện tổn thương, thành ngực vững, vùng ngực, bụng không phát hiện dấu vết tổn thương. Vùng mông, lưng không phát hiện dấu vết tổn thương. Hai chân, hai tay không phát hiện dấu vết tổn thương. Vùng đỉnh bên trái, trên đường chân tóc gáy 12cm và cách đường giữa cột sống 01cm có vết xây sát da kích thước (1,5x1,5)cm. Vùng thái dương đỉnh chằm bên phải có diện phù nề kích thước (12x09)cm. Vùng đùi 1/3 mặt ngoài có vết xây sát da không liên tục trên diện (03x02)cm. Mặt ngoài mắt cá chân bên phải có vết xây sát da không liên tục trên diện (04x02)cm. Gia đình nạn nhân kiên quyết từ chối mổ tử thi.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 346/KLPY-PC09 ngày 05/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B xác định: Không đủ cơ kết luận nguyên nhân chết của anh Lê Văn Q do gia đình nạn nhân kiên quyết từ chối mổ tử thi.

Cáo trạng số: 12/CTr-VKS ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, nhưng khoảng 16 giờ 00 phút ngày 09/11/2019 bị cáo vẫn tự ý lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng biển kiểm soát 99F1-165.93 của vợ bị cáo là Hoàng Thị L để ở sân nhà để đến công ty làm việc. Đến 00 giờ 00 phút ngày 10/11/2019 hết ca làm, bị cáo lấy xe mô tô về nhà. Trên đường về bị cáo điều khiển xe mô tô đi theo đường Quốc lộ 38 chiều từ ngã tư Đông Côi đi Cầu Hồ. Khi đi đến đoạn Km 14+300 đường Quốc lộ 38 gần khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 38 với đường Vương Văn Trà thuộc địa phận thị trấn H - huyện T - tỉnh B thì bị cáo bật xi nhan sang đường và đi ngược chiều trên làn đường từ cầu Hồ đi ngã tư Đông Côi để đi vào đường Vương Văn Trà. Lúc này, bị cáo thấy có người điều khiển xe mô tô đi hướng từ cầu Hồ đến ngã tư Đông Côi đi đúng phần đường trên làn đường ngược chiều với xe mô tô của bị cáo đang đi (sau này bị cáo biết là anh Lê Văn Q, sinh năm 1995 trú tại: Thôn G - xã V - huyện N - tỉnh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen biển kiểm soát 17L4-4908). Khi cách ngã ba khoảng 05-06m lúc này vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 10/11/2019 bị cáo mới phát hiện xe mô tô của anh Q đang đi đến, bị

cáo đánh lái về bên trái để áp sát lề đường thì xảy ra tai nạn. Hậu quả, hai xe mô tô bị đổ ra đường, anh Q bị thương, còn bị cáo dắt xe mô tô bỏ trốn khỏi hiện trường. Đến chiều ngày 10/11/2019, sau khi biết lực lượng Công an đang truy tìm và được gia đình động viên nên bị cáo đã đến Công an huyện T đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe mô tô gây tai nạn cho anh Q vào đêm ngày 09 rạng sáng ngày 10/11/2019.

Chị Hà Thị C tại phiên tòa đã trình bày: Sau khi chồng chị là anh Lê Văn Q bị tai nạn dẫn đến tử vong, gia đình bị cáo Nguyễn Văn H đã đến thăm hỏi động viên và bồi thường cho gia đình chị tổng số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, chị đại diện cho gia đình không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền hay chi phí nào khác đồng thời chị cũng thay mặt cho gia đình xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Bà Trương Thị H trình bày tại phiên tòa: Sau khi biết tin con trai bà là bị cáo Nguyễn Văn H gây tai nạn làm cho anh Lê Văn Q tử vong, bà đã cùng gia đình vận động bị cáo H ra đầu thú, đồng thời bị cáo H đã tác động đến bà cùng gia đình đến thăm hỏi động viên và bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Đối với số tiền này bà xác định đã thay bị cáo H bồi thường cho gia đình người bị hại và bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối bị cáo Nguyễn Văn H. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 36 tháng đến 40 tháng tù và miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại đồng thời là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Thể hiện: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 10/11/2019, Nguyễn Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 99F1-165.93 đi sang phần đường dành cho các phương tiện đi ngược chiều tại đoạn đường gần khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 38 với đường Vương Văn Trà thuộc địa phận thị trấn H - huyện T - tỉnh B. Do đi không đúng phần đường theo chiều đi của mình nên xe mô tô do Hải điều khiển đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 17L4-4908 do anh Lê Văn Q

điều khiển đang đi ngược chiều với xe mô tô do H điều khiển (anh Q đi đúng phần đường, làn đường được phép điều khiển xe mô tô lưu thông). Hậu quả, anh Q ngã ra đường bị thương tích nặng và đến ngày 11/11/2019 đã tử vong tại nhà riêng, xe mô tô của anh Q bị hư hỏng nặng còn xe mô tô của H bị hư hỏng nhẹ. Sau khi xảy ra tai nạn, H đã dắt xe mô tô bỏ đi khỏi hiện trường cố ý không cứu giúp người bị nạn.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 346/KLPY-PC09 ngày 05/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B xác định: Do không giải phẫu tử thi vì gia đình kiên quyết từ chối và có đơn đề nghị nên không đủ cơ sở để kết luận nguyên nhân chết của anh Lê Văn Q.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bản thân bị cáo Nguyễn Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát, điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường theo chiều đi của mình, khi xảy ra tai nạn đã dắt xe mô tô bỏ đi khỏi hiện trường cố ý không cứu giúp người bị nạn dẫn đến hậu quả chết người nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Văn H với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng tới trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Do đó, cần thiết phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà không có giấy phép lái xe theo quy định. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã bỏ trốn cố ý không cứu giúp người bị nạn và trốn tránh trách nhiệm. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét sau khi biết tin người bị hại Lê Văn Q bị thương nặng bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại với số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Ngoài ra, tại phiên tòa đại diện gia đình người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với người phạm tội. Xét thấy, do bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, chỉ làm công nhân bình thường lại không có chức vụ gì nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Liên quan trong vụ án này còn có: Anh Nguyễn Nhân Đ, anh Lưu Hữu Q, anh Nguyễn Văn M, anh Hoàng Văn T, anh Nguyễn Văn V, anh Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Át H, chị Nguyễn Thị H và chị Hoàng Thị L.

Đối với anh Đ, anh Q, anh M, anh T, anh V, anh B, anh H, chị H có mặt khi vụ tai nạn giao thông xảy ra nhưng không biết rõ về tình trạng thương tích của anh Lê Văn Q và thấy có nhiều người đi đường đỡ lại, có người đã gọi xe cấp cứu nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự về tội *“Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng”*. Đối với chị L (là vợ của bị cáo) do bị cáo không xin phép mà tự ý lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 99F1-165.93 để đi làm chị không hề hay biết nên cũng không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự về tội *“Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”*. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý đối với anh Đ, anh Q, anh M, anh T, anh V, anh B, anh H, chị H và chị L là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. Đối với số tiền 50.000.000 đồng do bà Trương Thị H là mẹ của bị cáo đã bỏ ra bồi thường cho gia đình người bị hại Lê Văn Q để khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa hôm nay, bà H cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, BKS 17L4-4908 là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn Q liên quan đến vụ tai nạn. Quá trình điều tra cũng đã xác định nguyên nhân để xảy ra tai nạn lỗi thuộc về bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho đại diện gia đình người bị hại là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 99F1-165.93 do bị cáo điều khiển gây tai nạn, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị L là vợ của bị cáo, chị L không biết bị cáo tự ý lấy xe mô tô nêu trên để đi làm và gây tai nạn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị L là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/11/2019 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại đồng thời là đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Bùi Văn Tuyên